TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST Ngày 19-10-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh

Bà Phạm Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Hương H; cư trú tại: Tổ dân phố T 1, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Viết T; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T 1, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L 2, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Thị Hương H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 01 năm 2009. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, anh Tiến không tôn trọng chị, thường xuyên chửi mắng, xúc phạm và có hành vi bạo lực đối với chị. Khoảng cuối năm 2017, chị đưa con gái út về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Nguyễn Viết T được ly hôn.

Chị và anh Nguyễn Viết T có ba con chung là Nguyễn Ngọc Tú Q, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2009, Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2011 và Nguyễn Ngọc Minh P, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2015. Hiện tại, cháu P đang sống cùng với chị, cháu Q và cháu D đang sống cùng bố và ông bà nội. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Minh P cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Tú Q và cháu Nguyễn Tiến D cho anh Nguyễn Viết T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có trách nhiệm đóng góp nuôi con với anh T số tiền là 500.000 đồng/1 tháng/1 con.

Giữa chị và anh Nguyễn Viết T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Viết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có lời khai.

Tại bản tự khai đề ngày 26 tháng 7 năm 2018, con chung trên 07 tuổi của chị Lê Thị Hương H và anh Nguyễn Viết T là Nguyễn Ngọc Tú Q và Nguyễn Tiến D thống nhất trình bày:

Nếu bố mẹ chia tay, nguyện vọng của các cháu là mong muốn được sống cùng với bố vì từ nhỏ đến nay các cháu đều sống cùng bố và ông bà nội.

Theo Biên bản xác minh ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại Tổ dân phố nơi chị Lê Thị Hương H và anh Nguyễn Viết T cư trú:

Anh Nguyễn Viết T và chị Lê Thị Hương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh Tiến tại tổ dân phố L 2, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa anh T và chị H thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống. Hiện tại, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại tổ dân phố T 1, phường T sinh sống. Nay chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm của địa phương là để anh chị tự quyết định.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Chị Lê Thị Hương H và anh Nguyễn Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên khoảng cuối năm 2017, chị H đã đưa con gái út về nhà bố mẹ đẻ tại sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hương H, xử cho chị Lê Thị Hương H được ly hôn với anh Nguyễn Viết T.

Chị Lê Thị Hương H và anh Nguyễn Viết T có ba con chung là Nguyễn Ngọc Tú Q, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2009, Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2011 và Nguyễn Ngọc Minh P, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2015. Hiện tại, cháu Phương đang sống cùng chị H, cháu Q và cháu D đang sống cùng anh T. Để đảm bảo ổn định cuộc sống của các cháu, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hương H về việc giao con chung Nguyễn Ngọc Minh P cho chị Lê Thị Hương H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Ngọc Tú Q và Nguyễn Tiến D cho anh Nguyễn Viết T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị Hương H là lao động tự do với mức thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng; bản thân cũng nuôi một con nhỏ. Vì vậy, đề nghị của chị Hà về việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tiến với số tiền 500.000 đồng/1 tháng/1 con là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, chị Lê Thị Hương H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Chị Lê Thị Hương H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Viết T đang cư trú tại tổ dân phố L 2, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Viết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở

ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hương H và anh Nguyễn Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 01 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ khoảng cuối năm 2017, từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình; vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Tiến đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Vì vậy, yêu cầu của chị Lê Thị Hương H xin được ly hôn với anh Nguyễn Viết T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Hương H và anh Nguyễn Viết T có ba con chung là Nguyễn Ngọc Tú Q, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2009, Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2011 và Nguyễn Ngọc Minh P, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2015. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, anh Tiến và chị Hà có điều kiện ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Ngọc Minh P là con gái, hiện còn nhỏ và đang sống cùng chị Hà; vì vậy, yêu cầu của chị Lê Thị Hương H về việc giao cháu Phương cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với hai cháu Nguyễn Ngọc Tú Q và Nguyễn Tiến D, từ nhỏ đến nay vẫn sống cùng bố và ông bà nội; vì vậy, để ổn định cuộc sống và học tập của các cháu, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Tú Q và cháu Nguyễn Tiến D cho anh Nguyễn Viết T trực tiếp nuôi dưỡng; điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D và cháu Q.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Hương H đề nghị đóng góp tiền nuôi con cho anh T với số tiền là 500.000 đồng/tháng/con (năm trăm nghìn đồng một tháng một con). Xét, chị H là lao động tự do, thu nhập không ổn định (khoảng 5.000.000 đồng/tháng); bản thân cũng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con nhỏ. Vì vậy, đề nghị của H về việc đóng góp nuôi con cho anh T với số tiền 500.000/tháng/con (năm trăm nghìn đồng một tháng một con) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về chia tài sản: Chị Lê Thị Hương H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Hương H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 19, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hương H và anh Nguyễn Viết T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Ngọc Tú Q, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2009 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2011 cho anh Nguyễn Viết T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Minh P, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2015 cho chị Lê Thị Hương H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Hương H có trách nhiệm đóng góp nuôi con với anh Nguyễn Viết T số tiền là 500.000 đồng/tháng/con (năm trăm nghìn đồng một tháng một con) cho đến khi con chung Nguyễn Ngọc Tú Quyên và Nguyễn Tiến Dũng thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chia tài sản: Chị Lê Thị Hương H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hương H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị Lê Thị Hương H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016391 ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Hương H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường T, quận H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp